

Số: 322/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Bảo M, sinh năm: 1983; nơi cư trú: tổ D, khu phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1983; nơi cư trú: tổ D, khu phố B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 7 năm 2026;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Bảo M và chị Nguyễn Thị Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc nên anh Dương Bảo M và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Dương Bảo M và chị Nguyễn Thị Q có 03 con chung là Dương Diệp A, sinh ngày 08/4/2008; Dương Minh N, sinh ngày 27/6/2012 và Dương Đăng K, sinh ngày 19/6/2017. Anh M1 và chị Q thỏa thuận chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung Dương Diệp A, Dương Minh N và Dương Đăng K cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M1 không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Dương Bảo M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dương Bảo M và chị Nguyễn Thị Q

xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Bảo M và chị Nguyễn Thị Q thoả thuận anh M là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Bảo M và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung Dương Diệp A, sinh ngày 08/4/2008; Dương Minh N, sinh ngày 27/6/2012 và Dương Đăng K, sinh ngày 19/6/2017 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Dương Bảo M không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Dương Bảo M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Bảo M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002237 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh M1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND p.Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền